

Số: ~~467~~ /TCT-DNL
V/v trả lời chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 9 tháng 02 năm 2011

Kính gửi: Tổng công ty Điện lực Miền Trung.

Trả lời công văn số 5201/EVNCP-C-TCKT ngày 22/12/2010 của Tổng công ty Điện lực Miền Trung về việc thuế Nhà thầu nước ngoài, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 3165/VPCP-KTTH ngày 18/05/2009 của Văn phòng Chính phủ, Tổng cục Thuế đã ban hành công văn số 3828/TCT-CS ngày 21/09/2009 hướng dẫn cụ thể về chính sách thuế đối với Nhà thầu nước ngoài. Theo đó, nội dung công văn hướng dẫn:

“Trường hợp các hợp đồng cung ứng máy móc thiết bị nhập khẩu cho các công trình, dự án ở Việt Nam có tách riêng được giá trị máy móc, thiết bị nhập khẩu và giá trị dịch vụ thực hiện tại Việt Nam thì Nhà thầu nước ngoài không phải nộp thuế TNDN đối với phần giá trị máy móc, thiết bị nhập khẩu; phần giá trị dịch vụ đi kèm giá trị máy móc thiết bị được thực hiện tại Việt Nam thuộc đối tượng chịu thuế TNDN theo quy định tại Thông tư 169/1998/TT-BTC nêu trên.

Trường hợp hợp đồng không tách riêng được giá trị máy móc thiết bị nhập khẩu và phần giá trị dịch vụ đi kèm thì toàn bộ giá trị tại hợp đồng này thuộc đối tượng chịu thuế TNDN theo quy định tại Thông tư số 169/1998/TT-BTC nêu trên.”

Tại Mục I, Phần A Thông tư số 05/2005/TT-BTC ngày 11/01/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thuế áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam quy định về đối tượng áp dụng:

“1. Tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam, cá nhân nước ngoài hành nghề độc lập kinh doanh tại Việt Nam...”

Trường hợp tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài cung cấp hàng hoá dưới hình thức: điểm giao nhận hàng hoá nằm trong lãnh thổ Việt Nam, kể cả các vùng lãnh hải Việt Nam, các vùng ở ngoài và gần liền với lãnh hải Việt Nam... hoặc việc cung cấp hàng hoá có kèm theo các dịch vụ tiến hành tại Việt Nam như lắp đặt, chạy thử, bảo hành, bảo dưỡng, thay thế, đào tạo, các dịch vụ khác đi kèm với việc cung cấp hàng hoá, kể cả trường hợp việc cung cấp các dịch vụ nêu trên có hoặc không nằm trong giá trị của hợp đồng cung cấp hàng hoá thuộc đối tượng nộp thuế theo hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài kinh doanh nhưng không hiện diện tại Việt Nam, có thu nhập phát sinh tại Việt Nam...”

Điểm 2.2 Mục II Phần B Thông tư số 05/2005/TT-BTC quy định tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu chịu thuế: đối với lĩnh vực thương mại (phân phối, cung cấp hàng hoá, nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị tại Việt Nam) là 1%, đối với dịch vụ là 5%. Riêng đối với các hợp đồng cung cấp máy móc, thiết bị có kèm theo các dịch vụ hướng dẫn lắp đặt, đào tạo, vận hành thử, trường hợp trong hợp đồng không tách riêng giá trị máy móc, thiết bị và các dịch vụ thì áp dụng tỉ lệ thuế TNDN chung là 2% (áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh khác) cho toàn bộ giá trị hợp đồng.

Tại Điểm 1, Mục I Phần A Thông tư số 134/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam quy định về đối tượng áp dụng:

“1. Thông tư này áp dụng đối với

Hướng dẫn tại Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau (trừ đối tượng nêu tại Mục II Phần A Thông tư này):

- Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam...kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam...”

Tại điểm 2.2 Mục I Phần B Thông tư số 134/2008/TT-BTC quy định:

“2.2. Trường hợp hàng hoá được cung cấp dưới hình thức: điểm giao nhận hàng hoá nằm trong lãnh thổ Việt Nam (kể cả các vùng lãnh hải Việt Nam, các vùng ở ngoài và gần liền với lãnh hải Việt Nam...); hoặc việc cung cấp hàng hóa có kèm theo các dịch vụ tiến hành tại Việt Nam như lắp đặt, chạy thử, bảo hành, bảo dưỡng, thay thế, các dịch vụ khác đi kèm với việc cung cấp hàng hoá, kể cả trường hợp việc cung cấp các dịch vụ nêu trên có hoặc không nằm trong giá trị của hợp đồng cung cấp hàng hóa thì thu nhập chịu thuế TNDN của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là toàn bộ giá trị hàng hoá, dịch vụ.”

Căn cứ các quy định trên, trường hợp các hợp đồng của Tổng công ty Điện lực Miền Trung ký với Nhà thầu nước ngoài hoạt động kinh doanh tại Việt Nam không thuộc các hình thức đầu tư theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam cung ứng máy móc thiết bị nhập khẩu cho các công trình, dự án ở Việt Nam trong thời gian Thông tư số 169/1998/TT-BTC có hiệu lực (từ ngày 01/01/1999 đến ngày 15/02/2005), trong đó có tách riêng được giá trị phần máy móc thiết bị nhập khẩu và giá trị phần dịch vụ đi kèm được thực hiện tại Việt Nam thì Nhà thầu nước ngoài (thuộc đối tượng áp dụng theo hướng dẫn tại Mục I, Phần A Thông tư số 169/1998/TT-BTC) không phải nộp thuế TNDN đối với phần giá trị máy móc, thiết bị nhập khẩu; phần giá trị dịch vụ đi kèm giá trị máy móc thiết bị được thực hiện tại Việt Nam thuộc đối tượng chịu thuế TNDN theo quy định tại Thông tư 169/1998/TT-BTC. Nếu hợp đồng không tách riêng được giá trị máy móc thiết bị nhập khẩu và phần giá trị dịch vụ đi kèm thì toàn bộ giá trị tại hợp đồng này thuộc đối tượng chịu thuế TNDN theo quy định tại Thông tư số 169/1998/TT-BTC.

Trường hợp các hợp đồng của Tổng công ty Điện lực Miền Trung ký với Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài trong thời gian Thông tư số 05/2005/TT-BTC có hiệu lực (từ ngày 16/02/2005 đến ngày 31/12/2008) phát sinh thu nhập thuộc đối tượng áp dụng theo hướng dẫn tại Mục I Phần A Thông tư số 05/2005/TT-BTC thì Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài phải nộp thuế TNDN đối với phần giá trị máy móc, thiết bị cung ứng tại Việt Nam theo tỷ lệ 1% tính trên doanh thu chịu thuế. Trường hợp trong hợp đồng không tách riêng giá trị máy móc, thiết bị và các dịch vụ thì áp dụng tỉ lệ thuế TNDN chung là 2% theo hướng dẫn tại điểm 2.2 Mục II Phần B Thông tư số 05/2005/TT-BTC.

Trường hợp Tổng công ty Điện lực Miền Trung ký hợp đồng với Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài kể từ ngày Thông tư số 134/2008/TT-BTC có hiệu lực (từ ngày 01/01/2009), trong đó Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài thuộc đối tượng áp dụng theo hướng dẫn tại điểm 1 Mục I Phần A Thông tư số 134/2008/TT-BTC thì Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện nghĩa vụ thuế quy định tại Thông tư số 134/2008/TT-BTC.

Tổng cục Thuế thông báo để Tổng công ty Điện lực Miền Trung biết và thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Cục Thuế TP Đà Nẵng;
- Vụ PC (2b); CS (TCT);
- Lưu: VT, DNL(3b).¹⁰



09570936